

Số: 2586 /TTr-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Quốc phòng: Số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 Quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 Quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ.

Sau khi được sự chấp thuận chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đường lối quốc phòng, quân sự. Với đặc thù là tỉnh miền núi, có đường biên giới dài, Điện Biên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh đối với Quân khu 2 nói riêng và cả nước nói chung. Trong những năm qua, cùng với lực lượng vũ trang, lực lượng DQTV đã đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững tình hình an

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả các sự cố về thiên tai, bão lụt, cháy nổ, cháy rừng ở cơ sở.

Giai đoạn 2016-2020, thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020. Sau 05 năm thực hiện Đề án, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng DQTV từng bước được nâng lên; các chế độ, chính sách có liên quan đến lực lượng DQTV được quan tâm thực hiện, tạo cơ sở để xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng DQTV, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, cơ sở.

Tuy nhiên, năm 2019 Quốc hội đã ban hành Luật Dân quân tự vệ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV, nội dung có nhiều điểm mới, như: Quy định về độ tuổi DQTV (độ tuổi DQTV có thể kéo dài hơn); quy định xây dựng DQTV theo quy mô tổ chức DQTV (không còn quy định thành phần DQTV nòng cốt và DQTV rộng rãi); quy định chi trả theo định mức hưởng cụ thể theo chức vụ DQTV, ngày công lao động của DQTV, trang phục cho DQTV,...

Bên cạnh đó, Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020 đến nay cũng đã hết hiệu lực.

Vì vậy, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết, nhằm cụ thể hóa kịp thời các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước; nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng, củng cố và sử dụng lực lượng DQTV. Việc xây dựng lực lượng DQTV về quy mô, tổ chức bảo đảm cân đối giữa các thành

phần, có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đặc biệt chú trọng chất lượng DQTV ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế theo đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ, chú trọng việc nâng cao chất lượng chính trị, là lực lượng nòng cốt, đáng tin cậy để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả sự quản lý, điều hành của chính quyền địa phương và vai trò tham mưu của cơ quan Quân sự đối với việc xây dựng lực lượng DQTV; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ DQTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng phù hợp, duy trì tỷ lệ DQTV đạt 2,3% so với tổng dân số; tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hợp lý, chặt chẽ; trang bị vũ khí đúng, phù hợp; lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở; phấn đấu đến năm 2025 có tỷ lệ đảng viên đạt 25% trở lên.

- Hằng năm, 100% cơ sở DQTV, 95% trở lên cán bộ, chiến sĩ DQTV được giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự theo phân cấp quản lý nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị đáng tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở.

- Phấn đấu đến năm 2025, có 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy Phó Ban CHQS cấp xã được đào tạo Trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên; trong đó có 70 - 80% đạt trình độ Cao đẳng trở lên (có 15 - 25% đạt trình độ Đại học). Đồng thời, bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, trang phục, nơi làm việc cho lực lượng DQTV theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV.

2.3. Phạm vi của Đề án

Đề án quy định về xây dựng lực lượng, tổ chức biên chế, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, hoạt động chiến đấu và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021; theo đó đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình; lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên cơ sở nội dung giải trình tiếp thu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thảo luận, thống nhất nội dung trình HĐND tỉnh.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức biên chế, số lượng Dân quân tự vệ

1.1. Tổ chức đơn vị Dân quân tự vệ

Toàn tỉnh có 129 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, 83 Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và 65 đầu mối tự vệ cơ quan, tổ chức

1.1.1. Số lượng Dân quân tự vệ toàn tỉnh

Tổng số Dân quân tự vệ toàn tỉnh là 14.089 đồng chí, chiếm tỷ lệ 2,3% tổng dân số toàn tỉnh; trong đó dân quân là 11.748 đồng chí, tự vệ là 2.341 đồng chí¹.

1.1.2. Chất lượng

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có số lượng phù hợp, duy trì tỷ lệ Dân quân tự vệ đạt 2,3% so với tổng dân số của tỉnh; tổ chức biên chế gọn hợp lý, chặt chẽ; trang bị vũ khí đúng, phù hợp; lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở, phấn đấu đến năm 2025 có tỷ lệ đảng viên trong lực lượng Dân quân tự vệ đạt từ 25% trở lên.

1.2. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; thôn đội trưởng

1.2.1. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

- Số lượng Chỉ huy quân sự cấp xã: 516 đồng chí.

+ Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 04 chức danh: 129 Ban Chỉ huy

+ Số lượng Ban Chỉ huy bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng: 129 Ban Chỉ huy

- Các chức vụ chỉ huy:

+ Chỉ huy trưởng: 129 đồng chí;

¹ Cán bộ Ban Chỉ huy: 848 đồng chí; lực lượng cơ động: 3.892 đồng chí; lực lượng tại chỗ: 6.189 đồng chí; lực lượng phòng không: 651 đồng chí; lực lượng pháo binh: 574 đồng chí; lực lượng trinh sát: 387 đồng chí; lực lượng y tế: 387 đồng chí; lực lượng thông tin: 387 đồng chí; lực lượng công binh: 387 đồng chí; lực lượng phòng hóa: 387 đồng chí.

- + Chính trị viên: 129 đồng chí;
- + Phó chỉ huy trưởng: 129 đồng chí;
- + Chính trị viên phó: 129 đồng chí.

1.2.2. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

- Số lượng Ban Chỉ huy: 83 Ban Chỉ huy. Trong đó:
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 04 chức danh: 83 Ban Chỉ huy.
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng: 83 Ban Chỉ huy.
- Các chức vụ chỉ huy:
- + Chỉ huy trưởng: 83 đồng chí;
- + Chính trị viên: 83 đồng chí;
- + Phó Chỉ huy trưởng: 83 đồng chí;
- + Chính trị viên phó: 83 đồng chí.

1.2.3. Thôn đội trưởng: 1.445 đồng chí.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

2.1 Cấp tỉnh: Tổ chức tập huấn cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức

- + Chỉ huy trưởng: 212 đồng chí; thời gian 07 ngày.
- + Phó chỉ huy trưởng: 212 đồng chí; thời gian 07 ngày.
- + Chính trị viên: 212 đồng chí; thời gian 07 ngày.
- + Chính trị viên phó: 212 đồng chí; thời gian 07 ngày.
- + Trung đội trưởng phòng không, pháo binh: 34 đồng chí; thời gian 07 ngày.

2.2. Cấp huyện: Tổ chức tập huấn cho cán bộ Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng.

- + Trung đội trưởng: 166 đồng chí; thời gian 05 ngày.
- + Thôn đội trưởng: 1.445 đồng chí; thời gian 05 ngày.
- + Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng: 841 đồng chí; thời gian 05 ngày.

Tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất với quân số 2.800 người, thời gian 15 ngày; Dân quân cơ động của huyện với quân số 280 người, thời gian 12 ngày; Dân quân phòng không với quân số 651 người, thời gian 12 ngày; Dân quân pháo binh với quân số 574 người, thời gian 12 ngày; Dân quân binh chủng bảo đảm với quân số 1.935 người, thời gian 12 ngày.

2.3. Cấp xã: Tổ chức huấn luyện Dân quân tại chỗ với quân số 4.335 người, thời gian 07 ngày; Dân quân cơ động cấp xã với quân số 3.603 người, thời gian 12 ngày; Dân quân thường trực với quân số 09 người, thời gian 60 ngày.

- Tổ chức huấn luyện diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, mỗi xã huy động 50 Dân quân, thời gian 10 ngày.

- Cơ quan, tổ chức: Tổ chức huấn luyện tự vệ tại chỗ với quân số 1.854 người, thời gian 07 ngày.

3. Hoạt động của Dân quân tự vệ

3.1. Trực sẵn sàng chiến đấu các ngày lễ, tết, sự kiện quan trọng của đất nước: Mỗi năm tổ chức trực 08 lần/xã, mỗi lần huy động 01 tiểu đội, quân số là 09 đồng chí; thời gian huy động 04 ngày/lần.

3.2. Tham gia phối hợp trong giữ gìn ANCT-TTATXH: Mỗi năm huy động 15 lần/xã, mỗi lần huy động 01 tổ, quân số 03 đồng chí, thời gian huy động 03 ngày/lần.

3.3. Tham gia phòng, chống khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: Mỗi năm huy động 05 lần/xã, mỗi lần huy động 01 tiểu đội, quân số là 09 đồng chí, thời gian huy động 03 ngày/lần

3.4. Tham gia phối hợp tuần tra bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia: Mỗi năm huy động 12 lần/xã, mỗi lần huy động 01 tiểu đội, quân số là 09 đồng chí, thời gian huy động 03 ngày/lần.

Căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan Quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp huy động lực lượng Dân quân tự vệ để bảo đảm xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn.

4. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ

4.1. Bảo đảm vũ khí, vật liệu nổ quân dụng

Tổ chức biên chế vũ khí, vật liệu nổ quân dụng cho Dân quân tự vệ thực hiện theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ.

4.2. Bảo đảm công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật

Ngoài vũ khí trang bị theo quy định, căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể của địa phương, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp bảo đảm vũ khí thô sơ cho lực lượng Dân quân theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng.

4.3. Bảo đảm cơ sở, vật chất

- Trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trong giai đoạn 2021 - 2025: Dự kiến mỗi huyện, thị xã, thành phố nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới

30% (khi có kinh phí đầu tư bổ sung). Đối với các xã, phường, thị trấn chưa có điều kiện xây dựng trụ sở làm việc riêng thì bố trí phòng làm việc đủ diện tích làm việc, sinh hoạt cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và lực lượng Dân quân khi tham gia trực sẵn sàng chiến đấu.

- Trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự: Căn cứ Điều 5, Chương II, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã từng bước bảo đảm trang thiết bị làm việc theo đúng quy định của Chính phủ.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

5.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025 được tạm tính là **481.283.791.000 đồng** (Bốn trăm tám mươi một tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng), gồm các khoản kinh phí sau:

- + Chi mua sắm trang phục: 76.554.681.000 đồng.
- + Chi trả chế độ phụ cấp hàng tháng, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng: 124.950.190.000 đồng.
- + Chi đào tạo hoàn thiện trình độ Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã: 1.229.200.000 đồng.
- + Chi tập huấn cán bộ, huấn luyện chiến sĩ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, trợ cấp một lần đối với dân quân thường trực: 164.439.430.000 đồng.
- + Chi diễn tập, hội thi, hội thao, hoạt động của lực lượng DQTV: 108.430.790.000 đồng.
- + Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến, sơ kết, tổng kết và chi dự phòng: 5.679.500.000 đồng.

5.2. Phân kỳ bảo đảm kinh phí hằng năm

Dự kiến chi trong các năm cụ thể như sau:

- + Năm 2021 = 98.336.659.000 đồng.
- + Năm 2022 = 96.696.019.000 đồng.
- + Năm 2023 = 96.908.418.000 đồng.
- + Năm 2024 = 94.912.578.000 đồng.
- + Năm 2025 = 94.430.117.000 đồng.

5.3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

- Ngân sách nhà nước bảo đảm cho Dân quân tự vệ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương theo phân cấp hiện hành.

- Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ chỉ quy định tại Điều 39 của Luật DQTV.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Có Đề án kèm theo)

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Lưu: VT, NC. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô